

BẢNG THAM CHIẾU
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

1. Hướng dẫn tham chiếu

Chữ gạch dưới: nội dung sửa đổi, bổ sung mới.

Chữ gạch ngang: nội dung đề xuất bỏ

2. Nội dung tham chiếu sửa đổi

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (kèm theo Quyết định số: 041/2018/QĐ-HĐQT ngày 16/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang)	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (kèm theo Quyết định số: ..., ngày...) Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang)	Cập nhật theo Nghị quyết mới.
CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	
1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị DHG PHARMA để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và phối hợp trong hoạt động, kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát , Tổng Giám đốc và Người điều hành, Người quản lý của DHG PHARMA.	1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị DHG PHARMA để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và phối hợp trong hoạt động, kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát , Tổng Giám đốc và Người điều hành, Người quản lý của DHG PHARMA.	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
2. Quy chế điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:	2. Quy chế điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
d. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm kiểm soát viên;		Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
g. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc DHG PHARMA;	f. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
h. Quy định về đánh giá hàng năm hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành;	g. Quy định về đánh giá hàng năm hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành;	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
Điều 2. Nguyên tắc quản trị DHG PHARMA		
Nhằm đảm bảo cho hoạt động điều hành và kiểm soát của DHG PHARMA đạt hiệu quả trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và những người liên quan đến DHG PHARMA. Hoạt động quản trị DHG PHARMA phải đảm bảo các nguyên tắc:	Nhằm đảm bảo cho hoạt động điều hành và kiểm soát của DHG PHARMA đạt hiệu quả trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và những người liên quan đến DHG PHARMA. Hoạt động quản trị DHG PHARMA phải đảm bảo các nguyên tắc:	
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và <u>các ban hoặc tiểu ban trực thuộc</u> ;	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
Điều 4. Đào tạo về quản trị Công ty Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên , Người phụ trách quản trị DHG PHARMA và Thư ký Công ty được tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.	Điều 4. Đào tạo về quản trị Công ty Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị DHG PHARMA và Thư ký Công ty được tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
<p>Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội cổ đông phải thực hiện công bố thông tin việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo điểm a khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty tối thiểu hai mươi (20) ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội cổ đông phải thực hiện công bố thông tin việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo điểm a khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty tối thiểu hai mươi (20) ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Theo Điều 21.2a Dự thảo Điều lệ mới.</p>
<p>Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website DHG PHARMA. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thì thông báo mời họp phải ghi rõ đường dẫn đến</p>	<p>Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website DHG PHARMA. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thì thông báo mời họp phải ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp (trên website) để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
toàn bộ tài liệu họp (trên website) để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:		
b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;	b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;	Bỏ “kiểm soát viên”
Điều 10. Cách thức kiểm phiếu biểu quyết	Điều 10. Cách thức kiểm phiếu biểu quyết	
2. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là:	2. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là:	
a. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên;	a. Thành viên Hội đồng quản trị và ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
Điều 15. Đại hội cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Điều 15. Đại hội cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	
	<p>3. Đại hội đồng cổ đông không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các vấn đề sau:</p> <p>a. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở DHG PHARMA;</p> <p>c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của DHG PHARMA;</p>	<p>Bổ sung theo Quy chế mẫu của Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p> <p>Điều 18.1 Điều lệ.</p>
CHƯƠNG III. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
	<u>Điều 20. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</u>	<u>Bổ sung theo Quy chế mẫu của Thông tư 95/2017/TT-BTC.</u>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
	<p><u>Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Công ty, cụ thể như sau:</u></p> <p><u>1. Công bố thông tin định kỳ theo khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định 155/2015/TT-BTC tại báo cáo thường niên hoặc trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>2. Công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trong trường hợp Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo điểm n khoản 1 Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC.</u></p> <p><u>3. Thông báo đến toàn thể cổ đông, Người quản lý, Người điều hành của Công ty thông qua việc đăng thông tin lên Website Công ty trong thời hạn ba (03) ngày làm việc.</u></p>	
CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 21. Thông báo họp Hội đồng quản trị	Điều 22. Thông báo họp Hội đồng quản trị	
<p>1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt (có thể lập thêm bản tiếng Anh) và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu</p>	<p>1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>năm (05)</u> ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt (có thể lập thêm bản tiếng Anh) và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về</p>	<p>Bỏ “kiểm soát viên” do mô hình mới không có ban kiểm soát.</p> <p>Thay đổi thời gian thống nhất với Điều 37.2 Điều lệ.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	
4. Kiểm soát viên , Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	4. Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
CHƯƠNG V. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG V. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 26. Thành lập, cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn thành viên các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Thành lập các tiểu ban	Điều 27. Thành lập, cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn thành viên các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Thành lập các tiểu ban	
a. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thành lập tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị bao gồm: Tiểu ban chiến lược, Tiểu ban nhân sự và đãi ngộ, Tiểu ban kiểm toán và quản trị rủi ro, và các tiểu ban khác nếu xét thấy cần thiết;	a. <u>Căn cứ vào cơ cấu tổ chức tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị quyết định thành lập tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị bao gồm:</u> (i) <u>Tiểu ban chiến lược;</u> (ii) <u>Tiểu ban nhân sự;</u> (iii) <u>Tiểu ban kiểm toán;</u> b. <u>Căn cứ và chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ban hành quyết định thành lập các tiểu ban khác nếu xét thấy cần thiết.</u>	Sửa đổi phù hợp với Điều 39.1 Điều lệ về thẩm quyền thành lập các tiểu ban.
b. Trường hợp DHG PHARMA chưa hoặc không thành lập các tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng thì Hội đồng Quản trị phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị	c. Trường hợp DHG PHARMA chưa hoặc không thành lập <u>tiểu ban nhân sự và tiểu ban chiến lược</u> thì Hội đồng quản trị phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng	- Sửa tên tiểu ban nhân sự phù hợp với Điều lệ; - Bổ sung quy định về việc phân công thành

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng;	quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng, <u>công tác hoạch định và thực hiện chiến lược</u> ;	viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách Tiểu ban chiến lược.
2. Cơ cấu của các tiểu ban theo Điều 39 Điều lệ Công ty.	2. Cơ cấu của các tiểu ban theo khoản 2 Điều 39 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau: <u>a. Hội đồng quản trị chỉ định và bổ nhiệm các thành viên của tiểu ban và tiểu ban được cơ cấu gồm:</u> <u>(i) Một (01) Trưởng tiểu ban, và</u> <u>(ii) Các thành viên của tiểu ban.</u> <u>b. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u>	Viết lại điều khoản cho rõ ràng hơn.
3. Tiêu chuẩn thành viên của Ban, Trưởng Ban: a. Thành viên của các Ban phải có kiến thức, kinh nghiệm về lĩnh vực của tiểu ban phụ trách; b. Thành viên của tiểu ban phải có bằng cấp, chứng chỉ trong trường hợp pháp luật có quy định bắt buộc; c. Đối với Trưởng tiểu ban, ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn tại điểm a, b khoản 3 Điều này còn phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Điều lệ Công ty.	3. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên tiểu ban được quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của tiểu ban đó, nhưng cơ bản phải đáp ứng các quy định sau: <u>a. Có kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng làm việc trong lĩnh vực của tiểu ban phụ trách;</u> <u>b. Có bằng cấp, chứng chỉ trong trường hợp pháp luật có quy định bắt buộc.</u> <u>c. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.</u>	Quy định chi tiết, rõ ràng hơn để thực hiện.

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
	<p><u>4. Trưởng tiểu ban phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:</u></p> <p><u>a. Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 3 Điều này;</u></p> <p><u>b. Là thành viên độc lập hoặc thành viên không điều hành của Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>c. Có khả năng quản lý và điều phối công việc của tiểu ban.</u></p> <p><u>d. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.</u></p>	
<p>Điều 27. Nguyên tắc hoạt động và trách nhiệm của các tiểu ban</p>	<p>Điều 28. Nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của các thành viên tiểu ban</p>	
<p>1. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban</p> <p>a. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>b. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><u>1. Tiểu ban hoạt động theo các nguyên tắc cơ bản như sau:</u></p> <p><u>a. Tiểu ban của Hội đồng quản trị tổ chức và làm việc theo nguyên tắc đa số. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên biểu quyết tán thành. Việc biểu quyết có thể thực hiện trực tiếp tại cuộc họp, hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p><u>b. Nghị quyết và các hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và pháp luật.</u></p> <p><u>c. Trong mọi hoạt động, tiểu ban phải bảo vệ và nâng cao tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.</u></p>	<p>Viết lại nguyên tắc cho phù hợp.</p>
<p>2. Trách nhiệm của các tiểu ban</p> <p>Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành</p>	<p><u>2. Trách nhiệm của các tiểu ban</u></p> <p><u>a. Tham mưu, tư vấn, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong lĩnh vực công việc được phân công, trong xây dựng hệ thống quản trị, điều hành của Công ty;</u></p>	<p>Quy định cụ thể trách nhiệm của tiểu ban, thành viên tiểu ban,</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
<p>viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách thực hiện nhiệm vụ tại các tiểu ban.</p>	<p><u>b. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung nghị quyết, chỉ đạo, công việc của Hội đồng quản trị giao bằng hết năng lực và sự tận tụy;</u></p> <p><u>c. Xây dựng cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ hợp lý đối với từng thành viên, phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, các tiểu ban khác, bộ máy điều hành để hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao;</u></p> <p><u>d. Kịp thời cập nhật kiến thức, tình hình thực tế trong lĩnh vực công tác để thông báo đến các đơn vị có liên quan nhằm giúp Công ty cải thiện chất lượng công việc, phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.</u></p> <p><u>e. Báo cáo về tổ chức, hoạt động và công việc cụ thể theo quy định và yêu cầu của Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>e. Các trách nhiệm khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của tiểu ban.</u></p>	<p>Trưởng tiểu ban để làm căn cứ thực hiện.</p>
	<p><u>3. Trách nhiệm của các thành viên tiểu ban:</u></p> <p><u>a. Thực hiện các công việc được tiểu ban giao bằng hết năng lực và sự tận tụy, đảm bảo chất lượng và tiến độ;</u></p> <p><u>b. Thực hiện theo hợp đồng lao động đã ký với Công ty và hưởng các chế độ chính sách theo Điều lệ, quy chế, quy định nội bộ của Công ty;</u></p> <p><u>c. Đảm bảo có mặt tại cuộc họp, phát biểu và thực hiện biểu quyết, cho ý kiến bằng văn bản theo thông báo hoặc yêu cầu của Trưởng tiểu ban;</u></p>	<p>Quy định cụ thể trách nhiệm của tiểu ban, thành viên tiểu ban, Trưởng tiểu ban để làm căn cứ thực hiện.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
	<p><u>d. Chiu trách nhiệm thảo luận, giải trình, tư vấn, đề xuất giải pháp với Trưởng tiểu ban các vấn đề thuộc nghiệp vụ chuyên môn khi được yêu cầu;</u></p> <p><u>e. Báo cáo cho Trưởng tiểu ban khi không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên tiểu ban theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty.</u></p> <p><u>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của tiểu ban.</u></p>	
	<p><u>4. Trách nhiệm của Trưởng tiểu ban</u> <u>Ngoài các trách nhiệm nêu tại khoản 3 Điều này, Trưởng tiểu ban còn có trách nhiệm sau đây:</u></p> <p><u>a. Quản lý, điều phối công việc của tiểu ban, kịp thời cung cấp các thông tin về nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đến thành viên tiểu ban để phục vụ công việc;</u></p> <p><u>b. Triệu tập và điều hành các cuộc họp, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý các công việc của tiểu ban.</u></p> <p><u>c. Thay mặt tiểu ban ký các nghị quyết, biên bản họp, giấy triệu tập, thư mời họp, phiếu lấy ý kiến bằng văn bản và các văn bản khác của tiểu ban.</u></p> <p><u>d. Các trách nhiệm khác theo quy định của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Quy định cụ thể trách nhiệm của Trưởng tiểu ban để làm căn cứ thực hiện.</p>
	<p><u>Điều 29. Cuộc họp của tiểu ban</u></p> <p><u>1. Các cuộc họp:</u></p> <p><u>a. Họp định kỳ: tiểu ban tiến hành họp định kỳ theo quý vào tháng đầu tiên của mỗi quý;</u></p>	<p>Bổ sung theo Thông tư 95, và trên cơ sở tham khảo quy định cuộc họp của Hội đồng quản trị.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
	<p><u>b. Họp bất thường trong trường hợp có yêu cầu đột xuất từ Hội đồng quản trị hoặc Trưởng tiểu ban xét thấy cần thiết để giải quyết công việc của Công ty.</u></p> <p><u>2. Nội dung cuộc họp: Tiểu ban họp để thảo luận tìm ra giải pháp thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, việc tổ chức và hoạt động của tiểu ban và các công việc khác phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.</u></p> <p><u>3. Thông báo họp: Trưởng tiểu ban gửi thông báo họp đến các thành viên cùng tài liệu, hồ sơ và các nội dung liên quan chậm nhất 03 ngày trước ngày tổ chức họp. Trường hợp cần thiết, Trưởng tiểu ban có thể hỏi ý kiến các thành viên để họp trong thời gian sớm hơn nếu được toàn thể các thành viên tiểu ban đồng ý.</u></p> <p><u>4. Hình thức tổ chức cuộc họp: Cuộc họp có thể tổ chức bằng hình thức họp trực tiếp hoặc họp gián tiếp thông qua các phương tiện kết nối trực tuyến. Việc tham gia thảo luận, phát biểu, biểu quyết tại cuộc họp thông qua phương tiện kết nối trực tuyến có giá trị như họp trực tiếp. Cuộc họp có đủ điều kiện tổ chức khi có đa số thành viên tiểu ban tham dự.</u></p> <p><u>5. Ngoài việc họp để giải quyết công việc, Trưởng tiểu ban cũng có thể làm việc thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên. Trong việc giải quyết các vấn đề cần quyết định của tập thể, việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể thay thế biểu quyết tại cuộc họp theo quy định tại khoản 4 Điều này. Thời hạn lấy ý kiến bằng văn bản tối thiểu là ba (03)</u></p>	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
	<p><u>ngày làm việc kể từ khi gửi thông báo xin ý kiến bằng văn bản đến các thành viên.</u></p>	
	<p><u>Điều 30. Tiểu ban kiểm toán</u></p> <p><u>1. Tiểu ban kiểm toán là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp;</u></p> <p><u>2. Tiểu ban kiểm toán có từ ba (03) đến (05) thành viên được Hội đồng quản trị chỉ định, bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tiểu ban kiểm toán theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>3. Thành viên Tiểu ban kiểm toán phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</u></p> <p><u>a. Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.</u></p> <p><u>b. Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc trong lĩnh vực kế toán hoặc kiểm toán.</u></p> <p><u>c. Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.</u></p> <p><u>d. Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật.</u></p>	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
	<p><u>4. Trưởng Tiểu ban kiểm toán được Hội đồng quản trị chỉ định và bổ nhiệm. Trưởng Ban phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</u></p> <p><u>a. Các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 2 Điều này;</u></p> <p><u>b. Phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty;</u></p> <p><u>c. Đã từng giữ một trong những chức vụ là Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm toán bên ngoài, Trưởng ban kiểm soát nội bộ hoặc các chức vụ tương đương trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong thời gian ít nhất 03 năm.</u></p> <p><u>5. Quyền và trách nhiệm của Tiểu ban kiểm toán được thực hiện theo Điều 41 Điều lệ Công ty.</u></p> <p><u>6. Cuộc họp của Tiểu ban kiểm toán thực hiện theo Điều 29 Quy chế này. Các công việc khác của Tiểu ban kiểm toán được thực hiện theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty và pháp luật.</u></p>	
<p>CHƯƠNG VI. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BẤT NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN</p>		<p>Bỏ chương này vì mô hình mới không có Ban kiểm soát</p>
<p>Điều 28. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên</p> <p>Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>		

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
<p>2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người điều hành của DHG PHARMA.</p> <p>3. Không được giữ các chức vụ quản lý, điều hành DHG PHARMA; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của DHG PHARMA, và</p> <p>4. Không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của DHG PHARMA.</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của DHG PHARMA trong ba (03) năm liền trước đó.</p>		
<p>Điều 29. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, 2 Điều 55 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:</p> <p>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền</p>		

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
<p>biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử như trên vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế này.</p>		
<p>Điều 30. Cách thức bầu Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Kiểm soát viên và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cách thức, thể lệ bầu Kiểm soát viên được thực hiện tương tự như bầu thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho kiểm soát viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử</p>		

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
<p>viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí thể lệ bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</p>		
<p>Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác do Điều lệ này quy định. <p>2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 		
<p>Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và</p>		

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.		
CHƯƠNG VII. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ BÃI, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	CHƯƠNG VI. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ BÃI, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	
CHƯƠNG VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT	CHƯƠNG VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT	Bỏ “ban kiểm soát”
Điều 37. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	Điều 37. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	Bỏ “ban kiểm soát”
1. Hội đồng quản trị mời Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và Người điều hành tham dự một số cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc, những Người điều hành, Trưởng Ban kiểm soát được mời có thể tham gia thảo luận trong một số cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và những Người điều hành trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.	1. Hội đồng quản trị mời Tổng Giám đốc, và Người điều hành tham dự một số cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc, những Người điều hành, được mời có thể tham gia thảo luận trong một số cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Tổng Giám đốc, và những Người điều hành trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
2. Tại các phiên họp của Ban kiểm soát có nội dung quan trọng, Trưởng Ban kiểm soát có thể mời một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp (có thể gửi bằng thư điện tử) phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày làm việc		Bỏ quy định này vì mô hình mới không có Ban kiểm soát.

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
<p>trước khi cuộc họp diễn ra. Trưởng Ban kiểm soát sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc. Ban kiểm soát thông báo kịp thời với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kiểm soát, đồng thời làm việc với Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>3. Tại các phiên họp của Ban Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát tham gia cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra. Tổng Giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.</p>	<p>3. Tại các phiên họp của Ban Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị tham gia để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra. Tổng Giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.</p>	<p>Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.</p>
<p>Điều 39. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tổng Giám đốc hoặc Ban kiểm soát được đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo khoản 3 Điều 37 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Những vấn đề theo Điều 29 Điều lệ Công ty phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p>Điều 39. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tổng Giám đốc được đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo khoản 3 Điều 37 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Những vấn đề theo Điều 29 Điều lệ Công ty phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p>Bỏ vì mô hình mới không có Ban kiểm soát.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
Điều 41. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	Điều 41. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
1. Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Người điều hành và Người quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của DHG PHARMA.	1. Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Người điều hành và Người quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của DHG PHARMA.	
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và thành viên Ban Tổng Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung tạo điều kiện để các bên tiếp cận thông tin theo quy định tại Điều 31, Điều 69 Điều lệ Công ty.	2. Các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Tổng Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung tạo điều kiện để các bên tiếp cận thông tin theo quy định tại Điều 31, <u>Điều 63</u> Điều lệ Công ty.	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
3. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và thành viên Ban Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp trực tiếp, điện thoại hoặc email) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.	3. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp trực tiếp, điện thoại hoặc email) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc cả <u>hai</u> người để được giải quyết hiệu quả.	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.
	CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
Điều 47. Điều khoản thi hành 1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2018 và thay thế Quyết định số 038/2014/QĐ.HDQT ngày 21/8/2014 của	Điều 45. Hiệu lực và thực hiện 1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ... của Hội đồng quản trị Công	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÀNH	LÝ DO
Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty cổ phần Dược Hậu Giang.	ty về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty cổ phần Dược Hậu Giang.	
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát , Ban Tổng Giám đốc, Người điều hành, Người quản lý Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và tất cả các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.	2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người điều hành, Người quản lý Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và tất cả các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.	Do mô hình mới không có Ban kiểm soát.

Cần Thơ, ngày 27 tháng 05 năm 2019

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG PHÁP CHẾ

Đoàn Đình Duy Khương

Võ Hoàng Tâm